

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 43/2026/TLST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1947. Căn cước công dân số 044047000378. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966. Căn cước công dân số 044166000747. Địa chỉ: Số 95 đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nay là Số 95 đường V, phường Đ, tỉnh Quảng Trị

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định số tiền còn nợ: Ông Trần Xuân T và bà Trần Thị T thỏa thuận thống nhất tính đến ngày 06/02/2026 bà Trần Thị T còn nợ ông Trần Xuân T số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng)

2.2. Về phương án và thời gian trả nợ:

Bà Trần Thị T cam đoan trả hết nợ cho ông Trần Xuân T toàn bộ số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 30/5/2026.

Kể từ ngày 07/02/2026 bà Trần Thị T phải tiếp tục trả thêm số tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án cho ông Trần Xuân T theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà Trần Thị T vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết ở trên thì ông Trần Xuân T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án để buộc bà Trần Thị T phải tiếp tục trả hết nợ cho ông Trần Xuân T theo quy định của pháp luật

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên bị đơn bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.375.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Thị Thu